

Vinh Cửu, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 397, 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ các điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2021/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- Người yêu cầu:

+ Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ A, ấp X, xã A, huyện Th, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Tạ Thị Nh, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Hẻm B, ấp B, huyện V, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế M và chị Tạ Thị Nh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Th, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014 ngày 07/10/2014. Căn cứ vào Điều 11 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình hòa giải, anh M và chị Nh không đoàn tụ về sống chung với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp với quy định tại điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Thế M và chị Tạ Thị Nh có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Nguyễn Trần Mẫn Nh, sinh ngày 21/7/2019. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Nh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/6/2021 là thực sự

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế M và chị Tạ Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thế M và chị Tạ Thị Nh có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày 17/4/2015 và cháu Nguyễn Trần Mẫn Nh, sinh ngày 21/7/2019. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao 02 con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Nh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của các con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thế M và chị Tạ Thị Nh mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0006305 ngày 09/6/2021 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0006305 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh M và chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã A,
huyện Thống nhất, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Quang